TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 15/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Trần Thị Diệp Linh***

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn K, sinh năm 1980. Giới tính: Nam. HKTT: xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Quang Khả (đã chết) và bà Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1984 và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số hình sự phúc thẩm số 135/2018/HSPT ngày 16/3/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn K 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản".

Theo danh chỉ bản số 105 lập ngày 16/01/2021 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại**: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1997. Trú tại: số 37 LK12 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Anh Đỗ Thành Nh, sinh năm 1986 và chị Mai Thị Q sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 11, khu đất dịch vụ LK 16, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/12/2020, Lê Văn K đi bộ đến khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nhằm tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Wave Alpha biển kiểm soát 36K9-5013 của anh Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1997, dựng trước cửa số nhà 37LK12, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội. K quan sát xung quanh thấy chiếc xe không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. K đi đến cửa hàng sửa xe mô tô của gia đình chị Lê Thị Hồng Huệ sinh năm 1981, ở Ngõ 63, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông mượn 01 tuốc-nơ-vít và 01 kìm chết, nói dối là để về sửa máy bơm và đường ống nước. Sau đó, K quay lại vị trí dựng xe mô tô nêu trên, dùng tuốc-nơ-vít và kìm vặn phá được khóa điện rồi điều khiển xe đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng anh Đỗ Thành Nh sinh năm 1986 và chị Mai Thị Q sinh năm 1989, ở Số 11, khu đất dịch vụ LK 16, khu đô thị phường Dương Nội, quận Hà Đông. Khi bán xe, K nói dối là xe của mình nhưng bị mất giấy tờ nay cần tiền nên đem bán. Do tin tưởng vào lời nói của K nên anh Nh đã đồng ý mua xe theo giá mua phế liệu là 500.000 đồng, rồi tháo biển kiểm soát và để xe vào bãi phế liệu của

cửa hàng định để tháo rời phụ tùng bán phế liệu. Sau đó, có người khách đến cửa hàng, tự giới thiệu tên là Tuấn (Hiện chưa xác minh được nhân thân) và hỏi mua lại chiếc xe trên nên anh Nh đã đồng ý bán với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán được chiếc xe trên, K đem chiếc kìm chết đến trả cho cửa hàng chị Huệ.

Khi phát hiện bị mất xe, anh Nguyễn Hữu Đ đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Qua rà soát đối tượng nghi vấn của cơ quan công an, Lê Văn K đã đến xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền chiếm đoạt được từ việc bán chiếc xe máy trộm cắp.

Khi được thông báo chiếc xe máy đã mua của K là tài sản trộm cắp, anh Nh và chị Q đã liên hệ với người mua xe tên Tuấn và chuộc lại chiếc xe trên để giao nộp cho cơ quan công an.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu do vợ chồng anh Nh, chị Q tự nguyện giao nộp: 01 thẻ nhớ bên trên có dòng chữ Sandisk ultra 64G, lưu giữ hình ảnh ghi lại khi anh Nh mua xe mô tô với K; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh lá cây, số khung HC09023Y538198, số máy HC09E0538367; 01 biển kiểm soát xe mô tô: 36K9-5013 và 500.000 đồng tiền thu lời sau khi mua bán chiếc xe máy vật chứng nêu trên.

- Thu do Lê Văn K tự giác giao nộp: 500.000 đồng, tiền bán chiếc xe máy do mình trộm cắp trong vụ án.

- Thu do chị Lê Thị Hồng Huệ tự nguyện giao nộp: 01 kìm chết bằng kim loại.

Ngoài ra, vật chứng của vụ án còn có chiếc Tuốc-nơ-vít do K mượn của chị Lê Thị Hồng Huệ để sử dụng làm công cụ phạm tội. Theo khai nhận của K, sau khi chiếm đoạt được xe, K đã làm rơi chiếc tuốc-nơ-vít trên đường đi nhưng không nhớ chính xác vị trí, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm.

Tại Kt luận định giá tài sản số 08 ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông Kt luận: *Tại thời điểm định giá, chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Hữu Đ bị Lê Văn K trộm cắp có trị giá 3.000.000 đồng.*

Về nguồn gốc chiếc xe máy bị chiếm đoạt trong vụ án, đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Tình sinh năm 1965, trú tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá (là bố đẻ của anh Đ). Ông Tình đã giao cho anh Nguyễn Hữu Đ toàn quyền quản lý, sử dụng xe trên nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông trao trả lại chiếc xe trên cho anh Đ là có căn cứ.

Đối với anh Đỗ Thành Nh, chị Mai Thị Q, chị Lê Thị Hồng Huệ và người đàn ông tên Tuấn đã có hành vi vô tình tạo điều kiện thuận lợi cho Lê Văn K thực hiện hành vi phạm tội và tiêu thụ tài sản trộm cắp. Tuy Nh, khi cho mượn tuốc-nơ-vít và kìm chết, chị Huệ không biết K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và khi mua xe do K đem bán, anh Nh, chị Q, anh Tuấn đều không biết đó là tài sản do K trộm cắp. Quá trình điều tra không chứng minh được những người trên có hành vi vi phạm liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án. Mặt khác, chị Huệ, anh Nh, chị Q đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra thu hồi chiếc xe máy vật chứng đã đem tiêu thụ, giao nộp vật chứng và giao nộp số tiền lời. Do vậy, không đủ căn cứ đề cập xử lý đối với những người trên.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-HĐ ngày 18/3/2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***Tại phiên tòa*:** Bị cáo khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Lê Văn K từ 9 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 thẻ nhớ bên trên có dòng chữ Sandisk ultra 64G và 01 kìm chết bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền thu lời sau khi mua bán chiếc xe máy vật chứng nêu trên nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn K không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2020, tại trước cửa Số nhà 37 LK12, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Lê Văn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Wave Alpha biển kiểm soát 36K9-5013 đã qua sử dụng, trị giá **3.000.000 đồng.** Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"*, tội danh và hình phạt được quy định tại điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn K đã có 01 tiền án chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội (tái phạm) đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú và nộp lại số tiền mua xe để khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên xác định thuộc trường hợp ***Tái phạm*** là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ bên trên có dòng chữ Sandisk ultra 64G và 01 kìm chết bằng kim loại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền thu lời sau khi mua bán chiếc xe máy vật chứng nêu trên.

[10] Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn K** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Lê Văn K **10 (mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ bên trên có dòng chữ Sandisk ultra 64G và 01 kìm chết bằng kim loại. (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 394901052739 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông tại Kho bạc NN Hà Đông theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/4/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh